

Số: /KH-UBND

Nam Định, ngày tháng 3 năm 2024

KẾ HOẠCH

Thực hiện Quyết định số 1627/QĐ-TTg ngày 15/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án xây dựng Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia

Thực hiện Quyết định số 1627/QĐ-TTg ngày 15/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án xây dựng Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia; Theo đó, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU, PHẠM VI

1. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng, quản lý, sử dụng và cập nhật Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia tập trung, thống nhất nhằm cung cấp thông tin thống kê đầy đủ, chính xác, kịp thời để đáp ứng yêu cầu quản lý, chỉ đạo, điều hành, hoạch định chính sách, phát triển kinh tế - xã hội của Đảng, Quốc hội và Chính phủ, các bộ, ngành và địa phương cũng như đáp ứng nhu cầu sử dụng thông tin thống kê của người dùng trong và ngoài nước. Đề án góp phần đưa Thống kê Việt Nam đạt trình độ tiên tiến trong khu vực ASEAN vào năm 2030, trở thành hệ thống thống kê hiện đại trên thế giới vào năm 2045.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Hoàn thiện thể chế, xây dựng quy định, quy chế hướng dẫn thực hiện xây dựng, quản lý, sử dụng và cập nhật Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia.

- Đến năm 2025: Cập nhật Kiến trúc Chính phủ điện tử của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Ban hành hướng dẫn xây dựng, quản lý, vận hành, cập nhật và sử dụng Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia; hướng dẫn kết nối, chia sẻ giữa cơ sở dữ liệu cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã với Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia.

- Đến năm 2030: Hoàn thiện thể chế quy định các nguồn dữ liệu phục vụ công tác thống kê; việc kết nối, cung cấp dữ liệu, thông tin thống kê và dữ liệu hành chính từ các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh cho Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia.

b) Nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin đồng bộ, thống nhất đáp ứng yêu cầu của Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia và cơ sở dữ liệu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã.

- Đến năm 2025: Hoàn thành việc bảo đảm hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin cho cơ sở dữ liệu thống kê theo chuẩn thống nhất về dữ liệu, thông tin thống kê.

- Đến năm 2030: 100% các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh hoàn thành việc bảo đảm hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin cho cơ sở dữ liệu thống kê theo chuẩn thống nhất về dữ liệu, thông tin thống kê và kết nối với hạ tầng kỹ thuật của Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia.

c) Triển khai các phần mềm chia sẻ và khai thác dữ liệu, các giải pháp bảo mật dữ liệu cho Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia

- Đến năm 2025: Các ứng dụng dùng chung thực hiện chia sẻ và khai thác dữ liệu trong Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia được triển khai trong hệ thống tổ chức thống kê tập trung và một số các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh.

- Đến năm 2030: Các ứng dụng dùng chung được triển khai tại 100% cơ sở dữ liệu thống kê của các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Nam Định.

d) Kết nối, tiếp nhận và tích hợp cơ sở dữ liệu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã vào Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia

- Đến năm 2025: 100% chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã đã thu thập, tổng hợp và công bố được cập nhật trong Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia; 60% các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố trên địa bàn có kết nối, gửi dữ liệu tự động.

- Đến năm 2030: 100% các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố trên địa bàn có kết nối, gửi dữ liệu tự động đến Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia.

đ) Kết nối, tiếp nhận và tích hợp dữ liệu hành chính cho mục đích thống kê từ cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã cho Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia.

- Đến năm 2025: 100% các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố trên địa bàn có kết nối, tiếp nhận và tích hợp dữ liệu hành chính vào Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia.

e) Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia được xây dựng và đưa vào sử dụng

- Đến năm 2025:

+ 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên Hệ thống thông tin báo cáo.

+ 80% thông tin thống kê tổng hợp được cung cấp kịp thời tới người sử dụng thông tin.

+ Cung cấp dữ liệu thống kê vi mô đáp ứng trên 30% nhu cầu của các đối tượng sử dụng thông tin thống kê trong và ngoài nước.

- Đến năm 2030:

+ Hoàn thành việc xây dựng Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia.

+ 95% thông tin thống kê tổng hợp được cung cấp kịp thời tới người sử dụng thông tin.

+ Cung cấp dữ liệu thống kê vi mô đáp ứng trên 60% nhu cầu của các đối tượng sử dụng thông tin thống kê trong và ngoài nước.

g) Nâng cao nhận thức, mức độ hài lòng về dữ liệu thống kê trong hệ thống thống kê nhà nước và toàn thể cộng đồng

- Đến năm 2025:

+ Người làm công tác thống kê trong hệ thống tổ chức thống kê nhà nước nhận thức rõ trách nhiệm trong việc cung cấp dữ liệu cho Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia. Trình độ sử dụng thông tin thống kê phục vụ công việc được nâng cao.

+ Tỷ lệ hài lòng của người sử dụng thông tin thống kê đạt trên 85%.

- Đến năm 2030:

+ Xã hội nhận thức được tầm quan trọng và sử dụng thông tin của cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia một cách rộng rãi.

+ Tỷ lệ hài lòng của người sử dụng thông tin thống kê đạt trên 95%.

3. Phạm vi và thời gian thực hiện

a) Phạm vi thực hiện

Kế hoạch này được thực hiện trên phạm vi toàn tỉnh, áp dụng trong hệ thống tổ chức thống kê tập trung, tại các sở, ngành và huyện, thành phố của tỉnh. Dữ liệu được thu thập, cập nhật, tích hợp trong Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia gồm các dữ liệu và cơ sở dữ liệu được quy định tại Luật Thống kê.

b) Thời gian thực hiện: Từ năm 2024 đến năm 2030.

II. NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Ban hành quy định, quy chế, tiêu chuẩn kỹ thuật để xây dựng và triển khai Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia trên phạm vi tỉnh

Xây dựng và ban hành quy định kết nối, tích hợp và chia sẻ dữ liệu giữa cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã với Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia bảo đảm an toàn thông tin, bảo mật dữ liệu.

2. Xây dựng hạ tầng công nghệ thông tin bảo đảm triển khai Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia trên phạm vi của tỉnh

Xây dựng, mở rộng hạ tầng công nghệ thông tin cho cơ sở dữ liệu thống kê tại sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh bảo đảm đồng bộ, thống nhất và phù hợp với các hệ thống thông tin khác của cơ quan, đơn vị; kết nối với hạ tầng công nghệ thông tin tại Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) phục vụ cập nhật, chia sẻ, khai thác Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia.

3. Xây dựng cơ sở dữ liệu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã

a) Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh tùy theo nhu cầu của đơn vị chủ động lập dự án xây dựng, mở rộng cơ sở dữ liệu thống kê, cơ sở dữ liệu hành chính phù hợp với quy định về tiêu chuẩn dữ liệu, bảo mật dữ liệu để bảo đảm kết nối và chia sẻ dữ liệu, thông tin thống kê với Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia, có khả năng tích hợp với hệ thống thông tin khác tại cơ quan, đơn vị.

b) Cơ sở dữ liệu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã đáp ứng yêu cầu kỹ thuật về kết nối, chia sẻ dữ liệu của cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã với Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia bảo đảm phù hợp với mục tiêu của Đề án.

4. Khai thác và chia sẻ Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia

a) Sử dụng công cụ khai thác, chia sẻ dữ liệu dùng chung

- Công cụ khai thác dữ liệu thống kê tự động và bán tự động cho phép khai phá dữ liệu, phân tích chuyên sâu theo nhu cầu của người sử dụng thông tin.

- Công cụ biểu diễn dữ liệu trực quan theo nhiều định dạng để truyền đạt thông tin nhanh và rõ ràng, có khả năng sử dụng trong các ứng dụng khác.

- Công cụ chia sẻ dữ liệu dùng chung để cung cấp dữ liệu, thông tin thống kê từ Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia.

b) Áp dụng hệ thống thông tin đáp ứng yêu cầu công bố và phổ biến thông tin từ Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia phục vụ chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo các cấp và nhu cầu của người dùng tin.

c) Áp dụng giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh thông tin đối với Cơ sở dữ liệu thống kê của các cơ quan, đơn vị khi kết nối, chia sẻ dữ liệu cho Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia.

5. Đào tạo, tăng cường năng lực người làm công tác thống kê thực hiện, việc quản lý, vận hành và khai thác Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia

a) Đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ, khoa học thống kê, khoa học dữ liệu, pháp luật về thống kê, công nghệ thông tin đáp ứng các nhiệm vụ thiết lập, xây dựng, quản lý, duy trì, vận hành và khai thác Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia.

b) Đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nhằm nâng cao nhận thức về an toàn, an ninh thông tin, an ninh mạng.

c) Học tập kinh nghiệm nước ngoài, tăng cường hợp tác với các nước và tổ chức quốc tế nhằm tiếp thu kinh nghiệm, nguồn lực, kỹ thuật để triển khai thực hiện Đề án.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Về hoàn thiện thể chế

- Tổng hợp, đánh giá, kiến nghị những bất cập, hạn chế, khó khăn vướng mắc khi triển khai Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia.

- Tham mưu xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật tạo hành lang pháp lý cho việc xây dựng, quản lý, sử dụng và cập nhật Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia.

- Góp ý sửa đổi Luật Thống kê và ban hành văn bản hướng dẫn thi hành để tạo hành lang pháp lý cho hoạt động của Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia.

2. Về phối hợp với các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố

- Tăng cường phối hợp giữa các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh với Cục Thống kê tỉnh Nam Định trong việc xây dựng, quản lý các nguồn dữ liệu để triển khai việc kết nối và tích hợp cơ sở dữ liệu thống kê, cơ sở dữ liệu hành chính với Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia.

- Cung cấp các tiện ích và dịch vụ thống kê có tiêu chuẩn chuyên môn cao cho các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức đánh giá, giám sát tình hình triển khai Đề án tại sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh theo hướng dẫn chung.

3. Về xây dựng hạ tầng công nghệ thông tin

- Xây dựng hạ tầng công nghệ thông tin phù hợp với lộ trình, phương án của Nghị quyết số 175/NQ-CP ngày 30/10/2023 của Chính phủ phê duyệt Đề án Trung tâm dữ liệu quốc gia.

- Hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin của các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh được kế thừa hạ tầng hiện có tại cơ quan, đơn vị và nâng cấp, mở rộng (theo yêu cầu thực tế) bảo đảm an toàn an ninh, sẵn sàng và linh hoạt trong quá trình triển khai Đề án.

- Bảo đảm an toàn thông tin theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông và các tiêu chuẩn bảo mật của Ban Cơ yếu Chính phủ, đáp ứng các quy định của Chính phủ về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, an ninh mạng.

4. Về ứng dụng khoa học kỹ thuật và công nghệ

- Ứng dụng các công nghệ tiên tiến và khoa học dữ liệu để xây dựng Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia trên địa bàn tỉnh tuân thủ định hướng công nghệ của Chính phủ với các đặc tính: quản trị dữ liệu tập trung, khả năng tích hợp, lưu trữ từ nhiều nguồn dữ liệu, nhiều định dạng, khả năng cung cấp các công cụ trực quan hóa dữ liệu, khả năng cung cấp và tương tác với các hệ thống khác thông qua giao diện lập trình ứng dụng, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin.

- Sử dụng các công nghệ khai thác dữ liệu thông minh, phổ biến dữ liệu hiện đại, ứng dụng bản đồ số xây dựng hệ thống dữ liệu không gian để xây dựng hệ thống phổ biến thông tin từ Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia.

5. Về nâng cao năng lực và nhận thức

a) Nâng cao năng lực

- Đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ, khoa học thống kê, khoa học dữ liệu, pháp luật về thống kê, công nghệ thông tin đáp ứng các nhiệm vụ thiết lập, xây dựng, quản lý, duy trì, vận hành và khai thác Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia trên địa bàn tỉnh.

- Hướng dẫn, hỗ trợ kỹ thuật và đào tạo với tất cả các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh, tổ chức, cá nhân tham gia Đề án.

- Phổ biến, nhân rộng các bài học về kinh nghiệm triển khai Đề án.

b) Nâng cao nhận thức

- Tuyên truyền về ý nghĩa, tầm quan trọng của Đề án và trách nhiệm của các bên liên quan trong quá trình triển khai thực hiện Đề án.

- Tổ chức tổng kết, báo cáo kết quả của Đề án, tăng cường trao đổi kinh nghiệm giữa các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố.

- Phổ biến các thông tin, cách tiếp cận và lợi ích của Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia tới các cơ quan, tổ chức và người dân.

6. Về huy động sự tham gia của doanh nghiệp, chuyên gia

- Huy động các doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân đủ năng lực tham gia xây dựng các tiện ích, công cụ dùng chung, các sản phẩm dịch vụ cung cấp dữ liệu thống kê và các nội dung liên quan khác thuộc Đề án theo quy định của pháp luật.

- Huy động các chuyên gia, các tổ chức tư vấn tham gia xây dựng cơ chế, chính sách, thiết kế hệ thống, lập kế hoạch, xây dựng mô hình kiến trúc và các nội dung khác liên quan đến việc xây dựng và triển khai Đề án.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Ngân sách nhà nước bố trí thực hiện Đề án theo quy định của pháp luật.
2. Các nguồn tài trợ, viện trợ và kinh phí hợp pháp khác (nếu có).

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cục Thống kê tỉnh Nam Định

a) Chủ trì xây dựng Kế hoạch tổng thể và Khung theo dõi, đánh giá quá trình triển khai và kết quả thực hiện Đề án.

b) Triển khai công cụ kết nối, tích hợp cơ sở dữ liệu cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã với Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia; các công cụ khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia.

c) Tổng hợp kế hoạch thực hiện Đề án của các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh; tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện; định kỳ báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh việc triển khai thực hiện Đề án, đề xuất điều chỉnh, bổ sung nội dung Đề án nếu cần thiết; tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện Đề án.

2. Sở Tài chính

a) Chủ trì, phối hợp với Cục Thống kê tỉnh và các đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ tham mưu UBND tỉnh về việc bố trí kinh phí để thực hiện Đề án theo đúng quy định.

3. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Phối hợp với Cục Thống kê xây dựng các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định kỹ thuật về dữ liệu và hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ cho quản lý, vận hành, khai thác, kết nối và chia sẻ Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia.

b) Phối hợp với Cục Thống kê trong việc tuyên truyền, phổ biến các nội dung có liên quan của Đề án.

4. Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố

a) Thực hiện các nội dung có liên quan của Đề án thuộc phạm vi đơn vị mình phụ trách.

b) UBND các huyện, thành phố bảo đảm kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của Đề án do địa phương chủ trì theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

c) Xây dựng, quản lý và cập nhật các cơ sở dữ liệu của đơn vị phù hợp với quy định về chuẩn dữ liệu, bảo mật dữ liệu; thực hiện chia sẻ các cơ sở dữ liệu do đơn vị quản lý với Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia phục vụ mục đích thống kê; khai thác, sử dụng số liệu, thông tin của Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia phục vụ công tác quản lý, điều hành và thực hiện nhiệm vụ của đơn vị.

d) Xây dựng, mở rộng và nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật của Đề án để triển khai cơ sở dữ liệu thống kê của đơn vị bảo đảm vận hành ổn định và an toàn.

đ) Phối hợp với Cục Thống kê triển khai công cụ kết nối với Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia.

e) Hằng năm, tổ chức kiểm tra, đánh giá, báo cáo tình hình thực hiện Đề án tại cơ quan, đơn vị gửi Cục Thống kê tổng hợp để báo cáo UBND tỉnh.

5. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh

Đề nghị chủ trì, phối hợp với Cục Thống kê tỉnh kết nối, chia sẻ các cơ sở dữ liệu do đơn vị quản lý với Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia phục vụ mục đích thống kê; khai thác, sử dụng số liệu, thông tin của Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia phục vụ công tác quản lý, điều hành và thực hiện nhiệm vụ của đơn vị./.

Nơi nhận:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Đ/c Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các đ/c PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể;
- UBND huyện, thành phố;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn;
- CPVP UBND tỉnh;
- Các VP;
- Lưu: VP1, VP2.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Lê Đoài